TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1-HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2025/QĐST-LĐ	*Hưng Yên, ngày 12 tháng 12 năm 2025.*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v "Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu"
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1-HƯNG YÊN

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Trần Văn Tuấn.

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Văn Hùng-Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 1- Hưng Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1-Hưng Yên tham gia phiên họp: Bà Vương Thị Diệu-Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1-Hưng Yên, Tòa án nhân dân khu vực 1-Hưng Yên mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 03/2025/TLST-DS ngày 11/11/2025, về việc "Yêu cầu tuyên bố Hợp đồng lao động vô hiệu và giải quyết hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu", theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2025/QĐST-VDS ngày 21 tháng 11 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Trương Thị H, sinh năm 1990.

Địa chỉ: tổ dân phố N, phường M, tỉnh H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Đỗ Thị X, sinh năm 1993.

Địa chỉ trước đây: thôn Đ, xã P, huyện T, tỉnh HD.

Địa chỉ hiện nay: thôn Đ, xã N, thành phố H.

- Công ty T.

Địa chỉ: P, xã Q, tỉnh H.

Người đại diện theo pháp luật: ông P-Chức vụ: Giám đốc Công ty T.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1980.

Địa chỉ: thôn C, xã Q, tỉnh H.

Chức vụ: Trưởng phòng kế toán Công ty T.

(Giấy ủy quyền ngày 24/11/2025)

- Bảo hiểm xã hội tỉnh H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Văn T.

Chức vụ: Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh H.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Đức H.

Chức vụ: Giám đốc Bảo hiểm cơ sở Q- Bảo hiểm xã hội tỉnh H.

(Giấy ủy quyền số 772/GUQ-BHXH ngày 20/11/2025).

Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có đơn xin giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu và lời khai của chị Trương Thị H, chị Đỗ Thị X thể hiện: Do không hiểu biết pháp luật chị H đã cho chị X là bạn cùng quê với mượn hồ sơ cá nhân của chị H để chị X xin việc, đi làm công nhân tại Công ty T từ tháng 7 năm 2009 đến tháng 8 năm 2011 và được Công ty T đóng Bảo hiểm xã hội từ tháng 7 năm 2009 đến tháng 8 năm 2011 thể hiện tại sổ Bảo hiểm xã hội số 3309008098. Tuy nhiên do chị X lấy hồ sơ cá nhân của chị H nên trong Hợp đồng lao động giữa chị X với Công ty T và trong sổ Bảo hiểm của chị X đều mang tên chị Trương Thị H. Cùng thời điểm cho chị X mượn hồ sơ cá nhân, chị H cũng đi làm công nhân tại Công ty may H và được công ty H đóng bảo hiểm xã hội trong thời gian này thể hiện tại sổ Bảo hiểm xã hội số 3308004429 mang tên Trương Thị H. Vì vậy trong cùng một thời gian là từ tháng 7 năm 2009 cho đến tháng 8 năm 2011, chị H đã tham gia đóng bảo hiểm xã hội trùng nhau thể hiện tại sổ Bảo hiểm xã hội số 3309008098 và sổ Bảo hiểm xã hội số 3308004429. Vì vậy, chị H yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên bố Hợp đông lao động giữa chị X (tên trong hợp đồng là Trương Thị H) với Công ty T trong thời gian từ tháng 7 năm 2009 đến tháng 8 năm 2011 là vô hiệu. Đồng thời giải quyết hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu.

Về việc đóng bảo hiểm và số tiền bảo hiểm đã đóng thể hiện tên của chị H có thông tin như trong sổ bảo hiểm số 3309008098, chị H đề nghị Tòa án giải quyết sổ bảo hiểm này theo quy định của pháp luật.

Chị X cũng nhất trí với yêu cầu của chị H về việc yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên bố Hợp đông lao động giữa chị X (tên trong hợp đồng là Trương Thị H) với Công ty T trong thời gian từ tháng 7 năm 2009 đến tháng 8 năm 2011 là vô hiệu. Về việc đóng bảo hiểm và số tiền bảo hiểm đã đóng thể hiện tên của chị H có thông tin như trong sổ bảo hiểm số 3309008098, chị X đề nghị Tòa án giải quyết sổ bảo hiểm này theo quy định của pháp luật. Ngoài ra chị H, chị X không còn yêu cầu gì khác.

Công ty T có quan điểm: Công ty khẳng định chị Trương Thị H đã tham gia lao động và Công ty có ký hợp đồng lao động với chị H từ tháng 7/2009 đến hết tháng 8/2011. Công ty cũng đã đóng Bảo hiểm xã hội cho chị H trong suốt thời gian chị H tham gia lao động tại công ty theo đúng các quy định của pháp luật. Nay chị H yêu cầu Tòa án tuyên bố Hợp đồng lao động giữa chị H với công ty là vô hiệu công ty cũng nhất trí không ý kiến gì vì chị X đã không trung thực trong việc kê khai khi tham gia hợp đồng lao động nên người lao động thực tế theo xác minh của bảo hiểm là chị Đỗ Thị X. Về việc Công ty đã đóng bảo hiểm cho chị H (mà thực tế là chị X) từ tháng 7 năm 2009 đến tháng 8 năm 2011 thể hiện tại sổ Bảo hiểm xã hội số 3309008098: Để đảm bảo quyền lợi cho chị X, Công ty T đề nghị Tòa án và Bảo hiểm xã hội tỉnh H điều chỉnh về đúng tên chị

X để đảm bảo quyền lợi cho người lao động. Ngoài ra công ty không còn yêu cầu gì khác.

Công ty T đề nghị Tòa án giải quyết vụ việc vắng mặt Công ty.

Bảo hiểm xã hội tỉnh H có quan điểm: Qua rà soát dữ liệu về khai báo đóng bảo hiểm xã hội đã phát hiện trường hợp chị Trương Thị H, sinh năm 1990, địa chỉ: tổ dân phố N, phường M, tỉnh H trong thời gian từ tháng 7/2009 đến tháng 8/2011, đã tham gia đóng bảo hiểm xã hội tại 02 Công ty: Công ty cổ phần may Hưng Việt, thể hiện tại sổ Bảo hiểm xã hội số 3308004429 và Công ty T, thể hiện tại sổ Bảo hiểm xã hội số 3309008098. Để đảm bảo quyền lợi của người lao động, đảm bảo việc tham gia đóng bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật, Bảo hiểm xã hội tỉnh H đề nghị Toà án tuyên bố hợp đồng lao động ký giữa Công ty T với chị Trương Thị H (do chị Đỗ Thị X mượn hồ sơ) là vô hiệu. Đồng thời đề nghị Tòa án quyết định điều chỉnh sổ Bảo hiểm xã hội số 3309008098 do Bảo hiểm xã hội tỉnh H cấp ngày 21/12/2009 mang tên Trương Thị H do Công ty T nộp từ tháng 7 năm 2009 đến tháng 8 năm 2011 thành tên Đỗ Thị X. Bảo hiểm xã hội tỉnh H sẽ thực hiện việc điều chỉnh này để đảm bảo quyền lợi cho chị X.

Bảo hiểm xã hội tỉnh H xin được vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng của Tòa án đối với vụ việc trên.

Tại phiên họp:

Người yêu cầu và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có đơn xin vắng mặt, đề nghị giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1-Hưng Yên có quan điểm:

Từ khi thụ lý đơn yêu cầu và tại phiên họp hôm nay, Thẩm phán, thư ký và người yêu cầu, người có quyền lợi, nghãi vụ liên quan đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên họp, do người yêu cầu và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có đơn xin vắng mặt, đề nghị giải quyết vắng mặt nên căn cứ khoản 3 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt tất cả các đương sự là phù hợp.

Về việc giải quyết vụ việc: Đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 33, điểm v khoản 2 Điều 39, khoản 1 Điều 68, khoản 1 Điều 149, khoản 3 Điều 367, Điều 370 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 117; Điều 127 Bộ luật dân sự; Điều 6, Điều 30 Bộ luật lao động năm 1994; Điều 50 Bộ luật lao động năm 2012; Điều 15; 16, Điều 50; Điều 51, 220 Bộ luật lao động năm 2019; Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị Tòa án chấp nhận đơn yêu cầu của chị Trương Thị H. Tuyên bố Hợp đồng lao động giữa Công ty T từ tháng 7 năm 2009 đến tháng 8 năm 2011 và chị Trương Thị H (người thực tế ký và thực hiện hợp đồng là chị Đỗ Thị X) là vô hiệu toàn bộ.

Điều chỉnh sổ Bảo hiểm xã hội số 3309008098 do Bảo hiểm xã hội tỉnh H cấp ngày 21/12/2009 mang tên Trương Thị H do Công ty T nộp từ tháng 7 năm 2009 đến tháng 8 năm 2011 thành tên Đỗ Thị X.

Về lệ phí: Chị Trương Thị H phải chịu toàn bộ số tiền lệ phí sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Chị Trương Thị H yêu cầu Tòa án tuyên bố Hợp đồng lao động giữa chị Trương Thị H mà người thực tế ký, thực hiện hợp đồng là chị Đỗ Thị X với Công ty T vô hiệu và giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều nhất trí với yêu cầu của người yêu cầu nên xác định quan hệ pháp luật cần giải quyết là "Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu và giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu". Hợp đồng lao động bị yêu cầu tuyên bố vô hiệu được ký kết, thực hiện tại Công ty T, tại địa chỉ xã Q, tỉnh H nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1-Hưng Yên theo quy định tại khoản 1 Điều 33, điểm v khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về việc vắng mặt đương sự: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin vắng mặt nên căn cứ khoản 3 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự.

[3] Xét yêu cầu của chị Trương Thị H thấy rằng:

Căn cứ các chứng cứ đã thu thập thì có căn cứ xác định chị Đỗ Thị X đã sử dụng hồ sơ cá nhân của chị Trương Thị H để giao kết hợp đồng lao động ngày 01/7/2009 với Công ty T và Phụ lục hợp đồng lao động số 614/2010 ngày 01/3/2010 là do chị X giả mạo khi giao kết hợp đồng, ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi của chị Trương Thị H và vi phạm quy định tại Điều 6, 50 Bộ luật Lao động năm 1994; vi phạm nguyên tắc trung thực theo quy định tại khoản 1 Điều 17, khoản 2 Điều 19 Bộ luật Lao động 2012, khoản 1 Điều 15, khoản 2 Điều 16 Bộ luật Lao động 2019. Căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 49 của Bộ luật Lao động 2019, Điều 9 của Luật Bảo hiểm xã hội, Công văn số 1767/LĐTBXH-BHXH ngày 31/5/2022 của Bộ Lao động-Thương binh và xã hội về việc người lao động mượn hồ sơ của người khác để giao kết hợp đồng lao động, thì đây là trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ nên yêu cầu của chị H là có căn cứ chấp nhận.

Thực tế chị Đỗ Thị X là người trực tiếp thực hiện hợp đồng lao động tại Công ty T từ khi ký hợp đồng cho đến tháng 8/2011. Mặc dù chị X không trung thực cung cấp thông tin khi đóng bảo hiểm xã hội trong thời gian từ tháng 7 năm 2009 đến tháng 8 năm 2011 nhưng thực tế trong thời gian này, Công ty T đã đóng bảo hiểm xã hội cho chị X thể hiện tại sổ Bảo hiểm xã hội số 3309008098 do Bảo hiểm xã hội tỉnh H cấp ngày 21/12/2009 mang tên Trương Thị H. Công ty T, Bảo hiểm xã hội tỉnh H đều đề nghị Tòa án điều chỉnh sổ Bảo hiểm xã hội số 3309008098 do Bảo hiểm xã hội tỉnh H cấp ngày 21/12/2009 mang tên Trương Thị H do Công ty T nộp từ tháng 7 năm 2009 đến tháng 8 năm 2011 thành tên chị Đỗ Thị X. Quan điểm này đảm bảo quyền lợi cho người lao động cho nên ghi nhận quan điểm của Công ty T, Bảo hiểm xã hội tỉnh H về việc điều chỉnh bảo hiểm xã hội này. Bảo hiểm xã hội tỉnh H sẽ thực hiện việc điều chỉnh này để đảm bảo quyền lợi cho chị X.

[4] Về lệ phí: Chị Trương Thị H phải chịu lệ phí sơ thẩm việc dân sự theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 33, điểm v khoản 2 Điều 39, khoản 1 Điều 68, khoản 1 Điều 149, khoản 3 Điều 367, Điều 370 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 117, Điều 123, 132 của Bộ luật dân sự; Điều 6, Điều 30 của Bộ luật lao động năm 1994; Điều 50 của Bộ luật lao động năm 2012; Điều 15, 16, 50, 51, 220 của Bộ luật lao động năm 2019; Khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Trương Thị H.

2. Tuyên bố Hợp đồng lao động ngày 01/7/2009, Phụ lục hợp đồng lao động số 614/2010 ngày 01/3/2010, giữa Công ty T với chị Trương Thị H (do chị Đỗ Thị X ký hợp đồng) vô hiệu.

3. Điều chỉnh sổ Bảo hiểm xã hội số 3309008098 do Bảo hiểm xã hội tỉnh H cấp ngày 21/12/2009 mang tên Trương Thị H do Công ty T nộp từ tháng 7 năm 2009 đến tháng 8 năm 2011 thành tên chị Đỗ Thị X.

4. Lệ phí việc dân sự: Chị Trương Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền lệ phí giải quyết sơ thẩm việc dân sự, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị H đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tiền số 0003089 ngày 11/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên, chị H đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm việc dân sự.

5. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày tính từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định giải quyết việc dân sự được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND khu vực 1-Hưng Yên;
- Phòng thi hành án dân sự khu vực 1-Hưng Yên;
- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Trần Văn Tuấn